TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/DS-PT
Ngày 11 - 01 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán củi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũ

Các Thẩm phán: Bà Tăng Thị Thúy Nga

Bà Tôn Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Sơn Cươl - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 235/2022/TLPT-DS ngày 06 tháng 12 năm 2022, về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán củi"*.

Do Bản án sơ thẩm số 92/2022/DS-ST ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 279/2022/QĐ-PT ngày 12/12/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 277/2022/QĐ-PT ngày 28/12/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị Minh T**; sinh năm 1977; Địa chỉ: ấp M, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ liên lạc: Số B T, Phường X, quận N, thành phố Cần Thơ; (Theo Giấy ủy quyền ngày 24-10-2021- có mặt)

- *Bị đơn:* Bà **Trương Thị L**, sinh năm 1957; Địa chỉ: Số A Đ, Khóm C, Phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà **Trương Thị Mỹ L1**, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số G đường V, Khóm C, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; (Theo Giấy ủy quyền ngày 29-11-2021- có mặt)

- *Người kháng cáo:* bị đơn bà Trương Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/10/2021 của nguyên đơn và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn N:

Vào khoảng tháng 09 năm 2020, bà Lê Thị Minh T và bà Trương Thị L có thỏa thuận bà T bán củi cho bà L, mục đích: làm củi đốt cho việc sản xuất bún.

Mỗi ngày bà T sẽ giao cho bà L số củi theo yêu cầu của bà L từ 03 đến 04 xe tải, mỗi xe từ 2,5 tấn đến 3 tấn củi, với giá bán cố định là 750đ/kg; hình thức giao nhận và thanh toán là sau khi xe của bà T chở hàng đến giao hai bên xác nhận khối lượng thì xuống hàng xong và nhận tiền.

Tuy nhiên, cuối tháng 7 đầu tháng 8 năm 2021, do tình hình dịch bệnh nhưng bà T vẫn giao hàng cho bà L bình thường, việc thanh toán của bà L có phần chậm lại.

Khoảng 3 đến 4 ngày sau khi giao hàng thì bà L mới thanh toán tiền cho bà T 01 lần, thường không thanh toán đủ số tiền theo số lượng củi mà bà T giao.

Tính đến ngày 15 tháng 9 năm 2021, bà L nợ bà T tổng số tiền là 299.230.000đồng. Bà T liên hệ gặp bà L để yêu cầu thanh toán số nợ trên nhưng do tình hình dịch bệnh bà L không gặp bà T, gọi điện thoại cho bà L không liên lạc được, bà T cho rằng bà L cố tình không thanh toán nợ.

Nay bà Lê Thị Minh T yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Trương Thị L phải trả cho bà T số tiền 299.230.000đồng; tiền lãi 10%/năm. Cụ thể: 331.092.000đồng; *(Ba trăm ba mươi mốt triệu, không trăm chín mươi hai nghìn đồng)*, trong đó: nợ gốc: 299.230.000 đồng, tiền lãi 31.862.000 đồng, tiếp tục tính lãi cho đến trả nợ xong.

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ: Một (01) Giấy chứng minh nhân dân tên Lê Thị Minh T; (*bản sao chứng thực*); Một (01) Sổ hộ khẩu gia đình tên chủ hộ Nguyễn Trọng T1; (*bản sao chứng thực*); H (02) tờ photo từ giấy tập học sinh thông tin các lần giao hàng; Bản photo các phiếu cân xe từ ngày 29 tháng 7 năm 2021 đến ngày 15 tháng 9 tháng năm 2021. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã nộp các bản gốc tờ giấy tập học sinh; các phiếu cân xe.

Đối với bị đơn bà Trương Thị L ủy quyền cho bà Trương Thị Mỹ L1 trình bày: Từ ngày 29 tháng 7 năm 2021 đến ngày 29 tháng 8 năm 2021 (theo tờ giấy

tập học sinh có chữ viết của bà Trương Thị L), tổng số tiền nợ bà Lê Thị Minh T là 252.408.750 đồng (được làm tròn 252.408.000đồng) và đã trả cho nguyên đơn được 50.000.000đồng, bà Trương Thị L chỉ còn nợ nguyên đơn số tiền 202.408.000 đồng. Đối với tất cả các phiếu cân người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Trương Thị L là bà Trương Thị Mỹ L1 không thừa nhận nhận hàng (nhận củi) nên nguyên đơn yêu cầu số tiền còn lại là 96.822.000 đồng là không chấp nhận.

Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ: Lời khai của bà Trương Thị L ngày 23 tháng 8 năm 2022 thì bà L trình bày tại các cơ sở làm việc của bà có những người làm công tên K, H1 và T2, những người này bà L không biết họ và địa chỉ cụ thể; Về cách thức giao hàng (củi) thì bà L khai bà T giao hàng và cùng phiếu cân cho những người làm công của bà L ký nhận, bà L không kiểm tra số lượng (trọng lượng) hàng hóa (củi) phù hợp với số lượng (trọng lượng) được ghi trên phiếu cân, có khả năng số lượng (trọng lượng) hàng (củi) trên xe ít hơn so với với số lượng (trọng lượng) ghi trong phiếu cân.

Tại Bản án sơ thẩm số 92/2022/DS-ST ngày 10/10/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, án sơ thẩm tuyên như sau:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Khoản 2 Điều 92, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 430; Điều 440, Điều 441, khoản 2 Điều 437, Điều 357; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ vào đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Minh T:

Buộc bà Trương Thị L có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị Minh T số tiền còn nợ là: 331.092.000đồng; *(Ba trăm ba mươi mốt triệu, không trăm chín mươi hai nghìn đồng),* trong đó: nợ gốc: 299.230.000đồng, tiền lãi 31.862.000 đồng;

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Minh T không phải chịu, trả lại cho bà Lê Thị Minh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.529.000 đồng *(Bảy triệu năm trăm hai mươi chín nghìn đồng)* theo biên lai số 0000044 ngày 19/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Bà Trương Thị L được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra án sơ thẩm còn thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24/10/2022, đại diện cho bị đơn bà Trương Thị Mỹ L1 kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 96.822.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn bà Lê Thị Thanh T3 và bị đơn bà Trương Thị L tự nguyện thỏa thuận với nhau giải quyết toàn bộ vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa phúc thẩm; sửa án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay các đương sự tự nguyện thỏa thuận với nhau giải quyết toàn bộ vụ án như sau:

[1.1] Nguyên đơn bà Lê Thị Minh T yêu cầu bị đơn bà Trương Thị L trả số tiền bán củi tổng cộng 260.000.000 đồng và yêu cầu bị đơn bà Trương Thị L trả trước tại phiên tòa phúc thẩm 100.000.000 đồng (có biên nhận ngày 11/01/2023). Số tiền còn lại 160.000.000 đồng bà L phải trả chậm nhất vào ngày 16/02/2023. Địa điểm giao nhận số tiền 160.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Bị đơn bà Trương Thị L thống nhất như yêu cầu nêu trên của nguyên đơn bà Lê Thị Minh T.

[1.2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Minh T không phải chịu, trả lại cho bà Lê Thị Minh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.529.000 đồng *(Bảy triệu năm trăm hai mươi chín nghìn đồng)* theo biên lai số 0000044 ngày 19/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Bà Trương Thị L được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[1.3] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trương Thị L được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

[2] Xét thấy, sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự nêu trên không trái quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Cho nên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm theo quy định tại Điều 300 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Lời đề nghị của Kiểm sát viên có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 300; khoản 1 Điều 148; khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 29; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sửa án sơ thẩm số 92/2022/DS-ST ngày 10/10/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, theo hướng: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự như sau:

1/ Bị đơn bà Trương Thị L trả cho nguyên đơn bà Lê Thị Minh T số tiền còn lại là 160.000.000 đồng. Địa điểm giao nhận số tiền 160.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền tương ứng với thời giam chậm trả.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Thị Minh T không phải chịu, trả lại cho bà Lê Thị Minh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.529.000 đồng *(Bảy triệu năm trăm hai mươi chín nghìn đồng)* theo biên lai số 0000044 ngày 19/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Bà Trương Thị L được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3/Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trương Thị L được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND TP Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Phòng KT-NV, TC;
- Tòa DS;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Văn Dũ